kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 04/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.007

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nhiệt độ của một vật là đại lượng

A. tỉ lệ với thế năng tương tác giữa các phân tử.

B. bằng nhiệt lượng mà vật đang chứa.

C. tỉ lệ với động năng trung bình của chuyển động nhiệt của các phân tử.

D. bằng tổng động năng của tất cả các phân tử trong vật.

Câu 2. Áp suất $3,5$ atm ứng với

A. 350 mmHg **B.** 0 mmHg **C.** 3546 mmHg **D.** 2660 mmHg

Câu 3. Một lượng khí lí tưởng cố định dưới pít-tông nhẹ không ma sát, ban đầu $T_1 = 400$ K, $V_1 = 1$ L, áp suất tuyệt đối $p_1 = 100$ kPa. Pít-tông gắn lò xo; áp suất ngoài cân bằng theo mô hình $p_{\text{ngoài}}(V) = p_1 + K(V - V_1)$, với $K = 100$ kPa/L, chỉ xét $V \geq V_1$. Đun rất chậm đến $T_2 = 1200$ K khí không rò, luôn cân bằng với áp suất ngoài và luật lò xo còn đúng suốt quá trình. Thể tích khí cuối bằng bao nhiêu? (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. 3 L **B.** $0,33$ L **C.** 1 L **D.** $1,73$ L

Câu 4. Một lượng khí lí tưởng có áp suất $2,3 \cdot 10^5$ Pa, thể tích 19 lít ở nhiệt độ $2\ ^\circ$C. Nén lượng khí ấy tới thể tích 11 lít và đun tới $80\ ^\circ$C thì áp suất bằng bao nhiêu, theo đơn vị 10^5 Pa? (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $3,09$ **B.** $5,1$ **C.** $3,97$ **D.** $1,71$

Câu 5. Với một lượng khí xác định ở nhiệt độ không đổi, định luật Boyle phát biểu rằng

A. $pV =$ hằng số **B.** $\dfrac{p}{V} =$ hằng số **C.** $p + V =$ hằng số **D.** $\dfrac{V}{T} =$ hằng số

Câu 6. Với một lượng khí xác định trong bình kín thể tích không đổi, hệ thức nào sau đây đúng?

A. $pT =$ hằng số

B. $\dfrac{p}{t} =$ hằng số với t tính bằng độ Celsius

C. $\dfrac{p}{T} =$ hằng số

D. $pV =$ hằng số

Câu 7. Một lượng khí ở áp suất không đổi có thể tích 3 lít ở $5\ ^\circ$C. Đun đẳng áp tới $222\ ^\circ$C thì thể tích bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $1,7$ lít **B.** $5,3$ lít **C.** $133,2$ lít **D.** 3 lít

Câu 8. Một khối khí nhận nhiệt lượng 240 J và dãn nở, thực hiện công 150 J lên môi trường. Nội năng của khối khí biến thiên

A. 240 J **B.** 90 J **C.** -90 J **D.** 390 J

Câu 9. Nhiệt lượng cần để làm nóng chảy hoàn toàn một khối chất rắn đang ở nhiệt độ nóng chảy được tính bằng

A. $Q = \lambda m$ **B.** $Q = \dfrac{m}{\lambda}$ **C.** $Q = mc\Delta t$ **D.** $Q = \lambda m\Delta t$

Câu 10. Theo mô hình động học phân tử, áp suất chất khí được tính bằng

A. $p = \dfrac{1}{3}\dfrac{\overline{v^2}}{\rho}$ **B.** $p = \rho\overline{v^2}$ **C.** $p = \dfrac{1}{3}\rho\overline{v^2}$ **D.** $p = \dfrac{1}{3}\rho\overline{v}$